

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25/11/2019
“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Hiếu;

2. Ông Lê Châu Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 285/2019/TLST - HN ngày 31 tháng 07 năm 2019 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2018/QĐXXST - HN ngày 22 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 72/2019/QĐST - TA ngày 06/11/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Tuyết C, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ 06, ấp H, xã A, huyện T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1950.

Địa chỉ: Số nhà 1022, tổ 8, ấp C, xã V, thành phố D, tỉnh An Giang.

Bà Ngô Thị Tuyết C có mặt;

Ông Nguyễn Văn L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngô Thị Tuyết C trình bày:

Bà (Ngô Thị Tuyết C) và ông Nguyễn Văn L quen biết nhau qua mai mối, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung chúng tôi không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, phát sinh mâu thuẫn, không còn sống chung từ năm 2010 cho đến nay. Nay tình cảm đã hết, bà có yêu cầu ly hôn ông L.

Về con chung: Vợ chồng sanh được 05 con chung tên: Nguyễn Minh T, sinh năm: 1984; Nguyễn Hoàng L1, sinh năm: 1983; Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm: 1989; Nguyễn Minh V, sinh ngày 20/5/1991 và Nguyễn Minh H, sinh ngày: 10/6/1994 (Tất cả đã trưởng thành).

Về tài sản chung: Bà C khai tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập ông Nguyễn Văn L (qua người thân) nhưng ông L không cung cấp ý kiến và không đến Tòa án tham gia tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

Qua xác minh:

Ban ấp Cây Châm, xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc cung cấp: Ông Nguyễn Văn L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 08, ấp Cây Châm, xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Ông bà L – C chung sống với nhau có năm (05) người con chung gồm: Nguyễn Minh T, sinh năm: 1984; Nguyễn Hoàng L1, sinh năm: 1983; Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm: 1989; Nguyễn Minh V, sinh ngày 20/5/1991 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 10/6/1994 (Tất cả đã trưởng thành). Hiện nay ông L và bà C không còn sống chung với nhau, bà C hiện cất nhà và sống tại địa chỉ: Tổ 06, ấp H, xã A, huyện T, tỉnh An Giang.

Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc có điện thoại cho anh Nguyễn Minh T là con trai của ông L và bà C (có chứng kiến của anh Nguyễn Văn Chiến - Phó Ban ấp Cây Châm, xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang nghe cuộc trao đổi điện thoại giữa cán bộ Tòa án và anh T, được anh T cho biết: Ông L đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và biết việc bà C khởi kiện ly hôn ông L, nhưng ông L không đến Tòa án vì không muốn ly hôn, Tòa án muốn giải quyết như thế nào thì tùy Tòa án, ngoài ra, anh T còn cho biết, bà C có quan hệ tình cảm với đồng đạo, nên mới ly hôn, hiện chưa có chứng cứ chứng minh.

Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc tổng đạt các văn bản tố tụng qua người thân là Trần Thị Tuyết Anh (cháu của ông L) có ký nhận qua trung gian các văn bản tố tụng của Tòa án: Thông báo thụ lý vụ án ngày 06/8/2019; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 06/8/2019; Thông báo V/v thu thập tài liệu, chứng cứ ngày 06/8/2019; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 24/8/2018; Thông báo V/v thay đổi thời gian hòa giải ngày 27/8/2018..; Các văn bản tố tụng còn lại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc

đã niêm yết tại nhà; ban ấp Cây Châm và tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc.

Tại phiên toà, hội đồng xét xử công bố:

Hội đồng xét xử công bố kết quả xác minh của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc do Ban ấp Cây Châm cung cấp.

Công văn trả lời của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tế ngày 26/9/2019 và Ủy ban nhân dân phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang ngày 27/8/2019.

Công văn trả lời của Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Tịnh Biên số 119/UBND – TP ngày 17/9/2019 V/ v trả lời công văn số 252/TA – DS ngày 10/9/2019;

Công văn trả lời của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tế ngày 27/8/2019 V/v phối hợp hoạt động về xác minh hộ tịch.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Đối với nguyên đơn:

Bà C đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Đối với bị đơn:

Quá trình giải quyết vụ án, ông L không gửi bản tự khai, chứng cứ cho Tòa án và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, ông L đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của đương sự thể hiện: Do quá trình hôn nhân của bà C và ông L phát sinh trước ngày 03/01/1987 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

Nguyên đơn cho rằng trong thời gian chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây (năm 2005) thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông L không chăm lo cuộc sống gia đình, thường xuyên uống rượu say và đánh đập vợ con. Tình cảm vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, từ năm 2010 đến nay, bà và ông L không còn sống chung. Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ thực hiện các công việc

trong gia đình và sống chung với nhau. Tuy nhiên, bà C và ông L lại thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, không quan tâm nhau và hiện nay không còn sống chung từ năm 2010 cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình việc bà C xin ly hôn ông L là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Có 05 con chung tên: Nguyễn Minh T, sinh năm: 1984; Nguyễn Hoàng L1, sinh năm: 1983; Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm: 1989; Nguyễn Minh V, sinh ngày 20/5/1991 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 10/6/1994 (Tất cả đều đã trưởng thành).

Về tài sản chung: Bà C khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

Chị Ngô Thị Tuyết C khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn L. Đồng thời, ông L cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1]. *Về vắng mặt của đương sự:*

Ông Nguyễn Văn L được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 288 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:*

Bà C và ông L đi đến hôn nhân, không có đăng ký kết hôn.

Chứng cứ bà C đưa ra để yêu cầu ly hôn ông L là cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, ông bà không còn sống chung từ năm 2010. Tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn, bà C xin ly hôn ông L.

Qua xác minh và được ông Nguyễn Văn Chiến – Phó ban ấp Cây Châm, xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc cho biết:

Bà C và ông L sống chung và sanh 05 người con chung (Tất cả đều đã trưởng thành). Hiện nay ông bà không còn sống chung với nhau, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không biết, hiện bà C cất nhà và sống tại xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Ngoài ra, căn cứ kết quả xác minh của Tòa án có sự chứng kiến của chính quyền địa phương (Tòa án liên lạc bằng điện thoại) và được anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1984 là người trực tiếp nghe máy và cho biết: Ông L (cha anh) đã biết việc bà C kiện ly hôn tại Tòa án, nhưng ông L không đến Tòa án, Tòa án muốn giải quyết thế nào là do Tòa án.

Trong lời khai, bà C không cung cấp cho Tòa án thời gian kết hôn và tại phiên tòa, bà trình bày bà và ông L sống chung vào năm 1980. Theo hướng dẫn Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội “Về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình” tại điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội, trường hợp quan hệ vợ chồng được xác L trước ngày 03/01/1987 mà chưa đăng ký kết hôn, nếu một bên hoặc cả hai bên có yêu cầu ly hôn, thì Tòa án áp dụng quy định về ly hôn để giải quyết theo thủ tục chung. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông L được xem là hôn nhân thực tế.

Khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ, chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”; Xét thấy, bà C và ông L không còn sống chung thời gian dài là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà C khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông L là có căn cứ.

[3] Về con chung:

Bà C khai, bà và ông L sống chung sanh 05 con chung tên: Nguyễn Minh T, sinh năm: 1984; Nguyễn Hoàng L1, sinh năm: 1983; Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm: 1989; Nguyễn Minh V, sinh ngày 20/5/1991 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 10/6/1994 (Tất cả đều đã trưởng thành), phù hợp kết quả xác minh do Ban áp Bài Bài cung cấp, nên không đề cập đến giải quyết.

[4] Về tài sản chung:

Bà C khai tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập đến giải quyết.

[5] Về án phí:

Bà Ngô Thị Tuyết C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà C đã nộp.

Ông Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. [Về quan hệ hôn nhân]:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Tuyết C;

Bà Ngô Thị Tuyết C được ly hôn ông Nguyễn Văn L.

2. [Về án phí sơ thẩm]:

Bà Ngô Thị Tuyết C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0003255 ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; Bà C đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

Ông Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. [Về quyền kháng cáo]:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Ngô Thị Tuyết C có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Ông Nguyễn Văn L vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Nga

Nơi nhận:

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

Nguyễn Thị Kiều Nga